TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HS-PT
Ngày 06-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngầu
Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Thanh Tùng
2. Ông Trần Thanh Tòng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Trần Khánh Duy – Thư ký Toà án Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 240/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2025/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn V**, sinh năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp T, xã L, huyện B (nay là ấp T, xã B), tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: ấp Đ, xã T, huyện G (nay là ấp Đ, xã T), tỉnh Tây Ninh; Căn cước công dân số 072099009892 do Cục C2 về TTXH cấp ngày 09/12/2024; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1974 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1978; vợ: Diệp Thị Cẩm L, sinh năm 2002; con: có 01 người, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có 05 bị cáo khác và bị hại không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/02/2025, các bị cáo Nguyễn Tấn V, Nguyễn Hoàng T, Huỳnh Thanh Q và Nguyễn Minh T1 tổ chức uống bia tại nhà mẹ ruột bị

cáo V là bà Ngô Thị B tại ấp Đ, xã T, huyện G (nay là ấp Đ, xã T), tỉnh Tây Ninh thì nghe bà B nói đến nhà vợ chồng ông Đào Văn N và bà Kệch Thị K ngụ cùng ấp đòi tiền hụi nhưng không đóng tiền mà còn la chửi nên bà B kêu T1 và Q đi chung để tiếp tục đòi tiền hụi. Khi đến nhà ông N, bà K thì xảy ra cãi nhau, không đòi được tiền hụi nên tất cả quay về nhà bà B. Lúc này, Q phát hiện bị rơi mất ví đựng tiền nên một mình chạy xe mô tô đến trước sân nhà ông N thì phát hiện ví đựng tiền nằm trên sân nhà nên đi vào nhặt lấy. Khi đó, ông N cùng ông Đào Văn B1 (em ruột ông N) đang ở trong nhà nhìn thấy nên ông N cầm cây dao chặt thịt dài 40 cm, mũi bằng, 01 cạnh sắc, cán bằng gỗ dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27 cm, trọng lượng 0,35 kg trên tay trái, đi ra sân dùng tay phải đánh 01 cái trúng vùng miệng Q; ông B1 cầm cây dao chặt thịt (không rõ kích thước) dùng má dao đánh vùng đầu Q 01 cái thì Q chạy ra bờ kênh điện thoại cho T nói bị đánh nên Thân cùng V mỗi người cầm 01 đoạn cây tầm vông (không rõ kích thước) chạy đến gặp Q. Cả 03 bị cáo T, V và Q đi vào nhà ông N thì bị ông N, ông B1 cầm dao, cây gỗ đi ra nhưng chưa đánh nhau, cả nhóm sợ bỏ chạy ra bờ kênh đứng. Khi đó, cháu Đào Văn C, sinh năm 2010 (cháu ngoại ông N) chạy xe mô tô đi làm về gần đến chỗ nhóm V đang đứng thì thấy sự việc đánh nhau và ông N kêu Cà chặn các bị cáo lại thì T rượt đuổi cháu C nên cháu C bỏ xe chạy vào vườn cao su, T đuổi theo đánh nhưng không kịp rồi quay lại cầm đoạn cây tầm vông đập vào phía trước xe mô tô của cháu C làm hư hỏng mặt nạ và chụp đèn trước xe, sau đó cả 3 bị cáo T, V và Q đi về nhà.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi các bị cáo V, T, T1, Q, Hồ Văn T2 và Nguyễn Minh H đang ngồi uống cà phê thì anh Đào Văn N1 (con ruột ông N) gọi điện cho V thách thức đánh nhau với V, địa điểm tại nhà ông N, nên V rủ cả nhóm đi đánh nhau thì tất cả đồng ý. V điều khiển xe mô tô chở T1; T điều khiển xe mô tô chở H; T2 điều khiển xe mô tô chở Q đến nhà ông N. Trên đường đi, Vũ nhặt 01 đoạn cây tầm vong dài hơn 01 m và 01 két đựng vỏ chai bia, nước ngọt ven đường; T nhặt lấy cây sắt chữ V dài 81 cm, rộng 03 cm, dày 0,3 cm, 02 đầu cắt nhẵn trọng lượng 0,9 kg ven đường; T2 chở Q đến nhà của bà B để Q đi vào lấy 01 cây dao cạo mủ cao su bằng kim loại dài 119 cm, đường kính 02 cm, 01 đầu có lưỡi dạng chữ L, kích thước (4x2) cm, 02 cạnh sắc, trọng lượng 0,7 kg cầm theo đi đến nhà ông N.

Khi đến nhà ông N, cả nhóm dừng xe trên bờ kênh, H và T2 ở ngoài giữ xe, còn V cầm đoạn cây tầm vông, T1 mang két đựng vỏ chai, T cầm cây sắt chữ V, Q cầm cây dao cạo mủ cao su chạy vào trước sân nhà ông N. Lúc này, bà K đang ngồi trên gác nhà sàn, dưới nhà sàn có anh N1 và cháu C đang nằm võng, ông N và anh Đào Văn N2 (con ruột ông N) đang ngồi trước nhà dò kết quả xổ số thì V và T1 cầm vỏ chai bia, nước ngọt ném trúng mắt cá chân trái bà K gây thương tích, T cầm cây sắt chữ V đập vào bàn nhựa chỗ ông N đang ngồi làm bể bàn nhựa, ông N đứng dậy cầm bình thủy đựng nước ném về phía T nhưng không trúng, T tiếp tục cầm cây sắt chữ V đánh về phía anh N2 đang ngồi trên ghế nhựa, anh N2 bỏ chạy ra phía sau nhà, T dùng cây sắt chữ V đập làm bể ghế nhựa. Thấy ông N bỏ chạy ra, T cầm cây sắt chữ V đuổi theo đánh mạnh một cái trúng chân trái ông N gây

thương tích gãy chân nên ông N trốn vào dưới giường ngủ trong buồng, thấy im lặng thì ông N lếch ra ngoài thì Q cầm theo cây dao cạo mủ cao su đi vào đâm 01 cái trúng chân trái ông N gây thương tích; lúc này ông N nói tao bị gãy chân tụi bây giết tao đi thì Q không đánh ông N nữa mà bỏ đi. Sau đó, cả nhóm điều khiển xe mô tô ra về, ông N, bà K được người thân đưa đến Bệnh viện Đ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, điều trị đến ngày 26/02/2025 xuất viện.

* Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 05/KLTTCT-TTGĐYKPY ngày 17/4/2025 của Trung tâm G Sở Y tế tỉnh T, xác định ông Đào Văn N bị gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đào Văn N tại thời điểm giám định là 25%. Không có cơ sở y học để trả lời thương tích do vật gì gây ra.

* Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 04/KLTTCL-GĐYKPY ngày 17/4/2025 của Trung tâm G Sở Y tế tỉnh T, xác định bà Kệch Thị K bị gãy 1/3 dưới xương mác trái, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Kệch Thị K tại thời điểm giám định là 04%. Thương tích phù hợp do vật tày gây ra.

* Bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện G, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 ghế nhựa màu xanh, loại ghế dựa tựa lưng kích thước (33x30x34) cm trị giá 4.000 đồng; 01 bàn nhựa chữ nhật màu đỏ, kích thước (63,5x43,5x50) cm trị giá 6.500 đồng; 01 mặt nạ trước (màu đỏ) xe mô tô wave trị giá 30.000 đồng; 01 chụp đèn trước xe mô tô wave trị giá 60.000 đồng. Tổng tài sản định giá có giá trị 100.500 đồng.

* Kết luận giám định số 1865, ngày 29/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

- 01 (một) cây dao chặt thịt dài 40 cm, mũi bằng, 01 cạnh sắc, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, trọng lượng 0,35kg là chủng loại dao sắc thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C3;

- 01 (một) cây dao cạo mủ cao su bằng kim loại dài 119 cm, đường kính 02 cm, 01 đầu có lưỡi dạng chữ L, kích thước (4x2) cm, 02 cạnh sắc, trọng lượng 0,7 kg không thuộc các danh mục theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C3.

Quá trình điều tra, các bị cao thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 thanh sắt bằng kim loại, dạng chữ V dài 81 cm, cạnh 03 cm, dày 0,3 cm, 02 đầu cắt nhẵn trọng lượng 0,9 kg; 01 cây dao cạo mủ cao su bằng kim loại dài 119 cm, đường kính 02 cm, 01 đầu có lưỡi dạng

chữ L, kích thước (4x2) cm, 02 cạnh sắt, trọng lượng 0,7 kg; 01 cây dao dài 40 cm, mũi bằng, loại 01 cạnh sắc, cán bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27 cm, trọng lượng 0,35 kg và nhiều mãnh vỡ chai thủy tinh, bàn, ghế nhựa chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Tây Ninh chờ xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho ông N, bà K. Ông N, bà K không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2025/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh đã quyết định *(tóm tắt)*.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn V, ….phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử đối với 05 bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/11/2025 bị cáo Nguyễn Tấn V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

- *Bị cáo Nguyễn Tấn V trình bày ý kiến:* giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến:* Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tấn V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo V là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng, có 02 ông là Liệt sĩ; ngoài ra trong vụ án này phía gia đình bị hại cũng có một phần lỗi, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Tấn V không trình bày ý kiến tranh luận.

Bị cáo V nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn V lập ngày 14/11/2025 gửi Toà án cấp sơ thẩm còn trong thời hạn luật định; nội dung đơn kháng cáo hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 15 giờ ngày 12/02/2025, tại ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh, do có mâu thuẫn từ việc gia đình bị hại Đào Văn N và Kệch Thị K nợ tiền hụi của bà Ngô Thị B (mẹ ruột của bị cáo V) không trả đã được bà B đòi nhiều lần, mà còn gây sự chửi lại bà B, đồng thời bị con ruột của bị hại là Đào Văn N1 gọi điện thoại thách thức V đánh nhau, nên V rủ các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Huỳnh Thanh Q, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Minh H và Hồ Văn T2 đến nhà ông N, bà K để đánh nhau. Khi đến nơi, 02 bị cáo H và T2 giữ xe, các bị cáo V và T1 sử dụng vỏ chai bia và vỏ chai nước ngọt ném vào nhà ông N trúng bà K gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà K tại thời điểm giám định là 04%. Thân sử dụng cây sắt chữ V đánh gãy chân ông Đào Văn N, Q cầm dao tự chế bằng kim loại dùng để cạo mủ cao su, có khích thước dài 119 cm, đường kính 02 cm, 01 đầu có lưỡi dạng chữ L khích thước (4 x 2) cm, 02 cạnh sắc, trọng lượng 0,7 kg đâm vào chân ông N gây thương tích, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông N do T và Q gây ra tại thời điểm giám định là 25%.

Tại Kết luận giám định số 1865, ngày 29/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: ….. 01 (một) cây dao cạo mủ cao su bằng kim loại dài 119 cm, đường kính 02 cm, 01 đầu có lưỡi dạng chữ L, kích thước (4x2) cm, 02 cạnh sắc, trọng lượng 0,7 kg không thuộc các danh mục theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C3.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tấn V cùng các đồng phạm về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo V có vai trò chính, trực tiếp rủ rê, lôi kéo 05 đồng phạm thực hiện tội phạm, bị cáo cùng với bị cáo T1 trực tiếp gây thương tích cho bị hại Kệch Thị K, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại Đào Văn N; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng các đồng phạm bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là bộ đội phục viên, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo cung cấp thêm tài liệu giấy xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình của bị cáo có công với cách mạng, có 02 ông Ngô Văn D và Ngô Văn C1 là Liệt sĩ, hiện do ông ngoại của bị cáo là ông Ngô Văn V2 thờ cúng; gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm ổn định; ngoài ra, trong vụ án này cũng có phần lỗi của bị hại là đánh đuổi các bị cáo 02 lần và thách thức đánh nhau với bị cáo và các đồng phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo V.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn V; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Tấn V không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn V;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2025/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V **02 (hai)** năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tấn V không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Phòng GĐ,KT,TT&THA TA tỉnh;
- TAND khu vực 12 - Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12- Tây Ninh;
- Phòng PV06, PC01 Công an Tây Ninh;
-Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập án.

Võ Văn Ngầu